

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH



UIT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TIỂU LUẬN CUỐI KỲ

Môn học: Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học
Học kỳ I (2021 – 2022)

**TINH THẦN ĐOÀN KẾT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM TRONG VIỆC PHÒNG,
CHỐNG DỊCH COVID 19 NĂM 2021**

Sinh viên: Võ Anh Kiệt

MSSV: 20520605

Lớp: SS009.M13

Trường: Đại học Công Nghệ Thông Tin

Giảng viên: Đặng Kiều Diễm

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2022

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH



UIT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TIỂU LUẬN CUỐI KỲ

Môn học: Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học
Học kỳ I (2021 – 2022)

**TINH THẦN ĐOÀN KẾT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM TRONG VIỆC PHÒNG,
CHỐNG DỊCH COVID 19 NĂM 2021**

Sinh viên: Võ Anh Kiệt

MSSV: 20520605

Lớp: SS009.M13

Trường: Đại học Công Nghệ Thông Tin

Giảng viên: Đặng Kiều Diễm

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2022

Mục lục

PHẦN MỞ ĐẦU	4
PHẦN NỘI DUNG.....	5
Chương 1: Đặc điểm dân tộc Việt Nam	5
1.1. Tổng quan về đặc điểm dân tộc Việt Nam.....	5
1.2. Các đặc điểm dân tộc ở Việt Nam	5
1.2.1. Có sự chênh lệch dân số giữa các tộc người	5
1.2.2. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau	6
1.2.3. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng.	6
1.2.4. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều.....	7
1.2.5. Các dân tộc có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất.....	7
1.2.6. Mỗi dân tộc ở Việt Nam có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất	8
Chương 2: Tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong việc phòng, chống dịch Covid 19 năm 2021.....	9
2.1. Đoàn kết dân tộc Việt Nam trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19.....	9
2.2. Bức tranh toàn cảnh về Covid 19 qua số liệu trong hai năm	9
2.2.1. Số liệu Covid 19 tại Việt Nam	9
2.2.2. Số liệu Vaccine Covid 19 tại Việt Nam.....	11
2.2.3. Các đợt dịch ở Việt Nam.....	12
2.2.4. Đánh giá tình hình ở Việt Nam	12
2.3. Tinh thần đại đoàn kết chiến thắng đại dịch ở Việt Nam	13
Chương 3: Đề xuất giải pháp phát huy tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam.....	16
3.1 Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân	16
3.2 Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.....	17
3.3 Thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi và vùng đồng bào có đạo.....	17
PHẦN KẾT LUẬN	19
TÀI LIỆU THAM KHẢO	20

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong học phần “Chủ nghĩa xã hội khoa học”, ta đã được tìm hiểu nhiều về các vấn đề xã hội như sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ, liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội,... Vấn đề đoàn kết dân tộc là một trong những điểm quan trọng trong học phần này.

Trong nước, dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư ở nhiều địa phương với sự xuất hiện của biến thể Delta có tốc độ lây lan rất nhanh, nguy hiểm hơn nhiều so với chủng gốc trước đây, lại xâm nhập sâu vào các trung tâm kinh tế, đô thị lớn... buộc chúng ta phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch chưa có tiền lệ, mạnh mẽ, quyết liệt hơn để thực hiện mục tiêu ưu tiên trước hết, trên hết là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân; từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân.

Trong hoàn cảnh “nước sôi lửa bỏng”, những mệnh lệnh như thời chiến được ban hành liên tục và cụ thể đã giúp cho chính quyền từng địa phương tiếp tục vững tâm đối diện với thực tế dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp. Và trong khó khăn đó, lời hiệu triệu “Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh” đang lan tỏa rộng khắp ở nhiều nơi. Từ đó có thể thấy được để có thể phòng chống được dịch bệnh hiệu quả chúng ta cần có sự đoàn kết toàn dân trên dưới một lòng chống dịch.

Song với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của các cơ quan đầu ngành trong phòng, chống dịch, mỗi cán bộ Mặt trận các cấp lại vào cuộc để huy động đồng bào cả nước hướng về nơi thân thương ấy bằng trách nhiệm và tình cảm thiêng liêng của mình. Từ đó phát huy được tinh thần đoàn kết toàn dân chống dịch trên quy mô diện rộng khắp cả nước Việt Nam từ trung ương đến địa phương.

Với tất cả những lý do trên, việc nghiên cứu và tổng kết lại kiến thức sau một kỳ học tập môn “Chủ nghĩa xã hội khoa học” là điều rất quan trọng. Vì vậy, em đã chọn đề tài “Tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong việc phòng, chống dịch Covid 19 năm 2021” để làm vấn đề nghiên cứu.

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1: Đặc điểm dân tộc Việt Nam

1.1. Tổng quan về đặc điểm dân tộc Việt Nam

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, được xem như một đại gia đình gồm 54 dân tộc anh em sinh sống khắp nơi trên toàn lãnh thổ, từ miền núi đến miền xuôi, từ vùng đồng bằng đến miền duyên hải.

Về ngôn ngữ, Việt Nam có ngôn ngữ chung là tiếng Việt – chữ Quốc ngữ. Bên cạnh đó, các dân tộc thiểu số khác có ngôn ngữ riêng của dân tộc mình vẫn được giữ gìn, lưu truyền cho các thế hệ con cháu. 54 dân tộc sinh sống tại Việt Nam chia theo ngôn ngữ thì có 8 nhóm gồm: nhóm Việt - Mường (ngữ hệ Nam Á), nhóm Tày – Thái, nhóm Kadai, nhóm Môn – Khmer, nhóm H'mông – Dao, nhóm Nam đảo, nhóm Hán, nhóm Tạng – Miến.

1.2. Các đặc điểm dân tộc ở Việt Nam

1.2.1. Có sự chênh lệch dân số giữa các tộc người

Dân tộc chiếm đa số là dân tộc Kinh (86% tổng dân số), các dân tộc còn lại chỉ chiếm 14% tổng dân số, phân bố rải rác trên phạm vi cả nước. Tỷ lệ số dân giữa các dân tộc cũng không đồng đều, có dân tộc với số dân lớn hơn 1 triệu người (Tày, Thái, Mường, Khmer, H'mông, Nùng...), nhưng có dân tộc với số dân chỉ vài ba trăm (Si la, Pu péo, Rơ măm, Brâu, Ô đu). Với số liệu được thống kê chi tiết cùng với tình hình thực tế cho thấy một số dân tộc chỉ có đến vài trăm người sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức đời sống thường ngày, việc bảo tồn tiếng nói và văn hóa dân tộc cũng như việc duy trì và phát triển nòi giống. Vì vậy, việc phát triển số dân hợp lý cho các dân tộc thiểu số, đặc biệt là một số dân tộc thiểu số rất ít người đang được Đảng và Nhà nước quan tâm, hỗ trợ hết mức thông qua các chính sách tiên bộ giúp đỡ các dân tộc thiểu số này.

1.2.2. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau

Nước ta với bề dày lịch sử hình thành cùng với sự giao lưu các nước trong khu vực nên đã trở thành nơi chuyển cư của nhiều dân tộc ở khu vực Đông Nam Á. Tính chất chuyển cư như vậy đã tạo nên bản đồ cư trú của các dân tộc trở nên phân tán, xen kẽ và làm cho các dân tộc ở Việt Nam không có lãnh thổ tộc người riêng. Vì vậy, không có một dân tộc nào ở Việt Nam cư trú tập trung và duy nhất trên một địa bàn.

Đặc điểm này một mặt tạo điều kiện thuận lợi để các dân tộc tăng cường hiểu biết lẫn nhau, mở rộng giao lưu giúp đỡ nhau cùng phát triển và tạo nên một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Mặt khác, do có nhiều tộc người sống xen kẽ nên trong quá trình sinh sống cũng dễ nảy sinh mâu thuẫn, xung đột, tạo kẽ hở để các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc phá hoại an ninh chính trị và sự thống nhất của đất nước.

Trong thời đại hiện nay, các dân tộc trong nước cùng với sự dẫn dắt của Nhà nước đã trở thành một thể thống nhất hữu cơ giữa các dân tộc và quốc gia trên mọi mặt của đời sống xã hội ngày càng được củng cố.

1.2.3. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng.

Mặc dù chỉ chiếm 14% dân số, nhưng 53 dân tộc thiểu số Việt Nam lại cư trú trên $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ và ở những vị trí trọng yếu của quốc gia cả về kinh tế, an ninh, quốc phòng, môi trường sinh thái – đó là vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu vùng xa của đất nước. Một số dân tộc có quan hệ dòng tộc với các dân tộc ở các nước láng giềng và khu vực. Ví dụ: dân tộc Thái, dân tộc H'mông, dân tộc Khmer, dân tộc Hoa... do vậy, các thế lực phản động thường lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng Việt Nam.

Đây là một trong những vấn đề đáng lo ngại của Đảng và Nhà nước cần phải khắc phục triệt để “ý nghĩ thù địch, phản động” không có cơ sở. Vì thế, Nhà nước rất mực quan tâm đến đời sống của người dân sống tại các vùng biên giới,

mở các lớp học dạy chữ, nâng cao kiến thức và ý thức cho các làng bản, tạo nhiều công ăn việc làm cho người dân...

1.2.4. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều

Các dân tộc ở nước ta còn có sự chênh lệch khá lớn về trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Về phương diện xã hội, trình độ tổ chức đời sống, quan hệ xã hội của các dân tộc thiểu số khác nhau. Về phương diện kinh tế, có thể phân loại các dân tộc thiểu số Việt Nam ở những trình độ phát triển rất khác nhau: Một số ít các dân tộc còn duy trì kinh tế chiếm đoạt, dựa vào khai thác tự nhiên; tuy nhiên, đại bộ phận các dân tộc ở Việt Nam đã chuyển sang phương thức sản xuất tiên bộ, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Về văn hóa, trình độ dân trí, trình độ chuyên môn kỹ thuật của nhiều dân tộc thiểu số còn thấp.

1.2.5. Các dân tộc có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất

Đây là đặc trưng vô cùng quan trọng và thể hiện được tinh thần yêu nước truyền thống của dân tộc Việt Nam ta bao đời nay. Đặc trưng này được hình thành qua quá trình cải biến tự nhiên là đời sống con người gắn với nền kinh tế trồng lúa nước (một kết cấu nông thôn bền chặt đã sớm xuất hiện) và nhu cầu phải hợp sức, hợp quần để cùng đấu tranh chống ngoại xâm nên dân tộc Việt Nam đã hình thành từ rất sớm và tạo ra độ kết dính cao giữa các dân tộc.

Đoàn kết dân tộc trở thành truyền thống quý báu của các dân tộc ở Việt Nam, là một trong những nguyên nhân và động lực quyết định mọi thắng lợi của dân tộc trong các giai đoạn lịch sử; đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược để giành độc lập thống nhất Tổ quốc. Bên cạnh những mặt tích cực, nước ta vẫn có đối mặt với hiện tượng tiêu cực trong quan hệ dân tộc. Các thế lực thù địch, phản động dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn để chia rẽ và can thiệp vào nội bộ nước nhà. Vì vậy, để thực hiện thắng lợi chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, các dân tộc thiểu số cũng như đa số đều dốc sức phát huy nội lực, giữ

gìn và phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan mọi âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

1.2.6. Mỗi dân tộc ở Việt Nam có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa bản sắc văn hóa, mang nhiều sắc thái độc đáo riêng biệt của mỗi dân tộc góp phần làm cho nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng. Đặc trưng của sắc thái văn hóa dân tộc bao gồm ngôn ngữ, tiếng nói, văn hóa, nghệ thuật, tình cảm dân tộc, y phục, phong tục tập quán, quan hệ gia đình dòng họ.... Sự thống nhất đó có được là nhờ vào lịch sử dựng nước và giữ nước tiếp nối nhiều thế hệ hình thành nên một quốc gia độc lập, tự do, hạnh phúc của ngày hôm nay.

Chương 2: Tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong việc phòng, chống dịch Covid 19 năm 2021

2.1. Đoàn kết dân tộc Việt Nam trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19

Đoàn kết là đặc trưng vô cùng quan trọng và thể hiện được tinh thần yêu nước truyền thống của dân tộc Việt Nam ta bao đời nay đặc biệt là trong thời kỳ khó khăn gian khổ như chiến tranh vệ quốc hay khủng hoảng dịch bệnh. Đặc trưng này được hình thành qua quá trình cải biến tự nhiên là đời sống con người gắn với nền kinh tế như việc sản xuất hàng hóa và nhu cầu phải hợp sức, hợp quần để cùng đấu tranh chống ngoại xâm nên dân tộc Việt Nam hoặc đoàn kết dân tộc để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trong thời kỳ khó khăn gian khổ, đã hình thành từ rất sớm và tạo ra độ kết dính cao giữa các dân tộc.

Đoàn kết dân tộc trở thành truyền thống quý báu của các dân tộc ở Việt Nam, là một trong những nguyên nhân và động lực quyết định mọi thắng lợi của dân tộc trong các giai đoạn lịch sử; đánh thắng mọi kẻ thù từ giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, Thực dân Pháp, Đế quốc Mỹ đến cả dịch bệnh bao gồm nhiều chủng nguy hiểm như Alpha, Beta, Gamma, Delta, Omicron,... để giành sự độc lập, bình yên và ổn định cho Tổ quốc.

Bên cạnh những mặt tích cực, nước ta vẫn có đối mặt với hiện tượng tiêu cực trong quan hệ dân tộc. Các thế lực thù địch, phản động dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn để chia rẽ và can thiệp vào nội bộ nước nhà như việc cung cấp những thông tin sai sự thật nhằm gây chia rẽ dân tộc, giảm hiệu quả của công tác phòng chống dịch ở các địa phương ở cả nước. Vì vậy, để thực hiện thắng lợi chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, các dân tộc thiểu số cũng như đa số đều dốc sức phát huy nội lực, giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan mọi âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

2.2. Bức tranh toàn cảnh về Covid 19 qua số liệu trong hai năm

2.2.1. Số liệu Covid 19 tại Việt Nam

Số liệu được lấy vào lúc 3 giờ sáng ngày 03/01/2022 theo VNEXPRESS

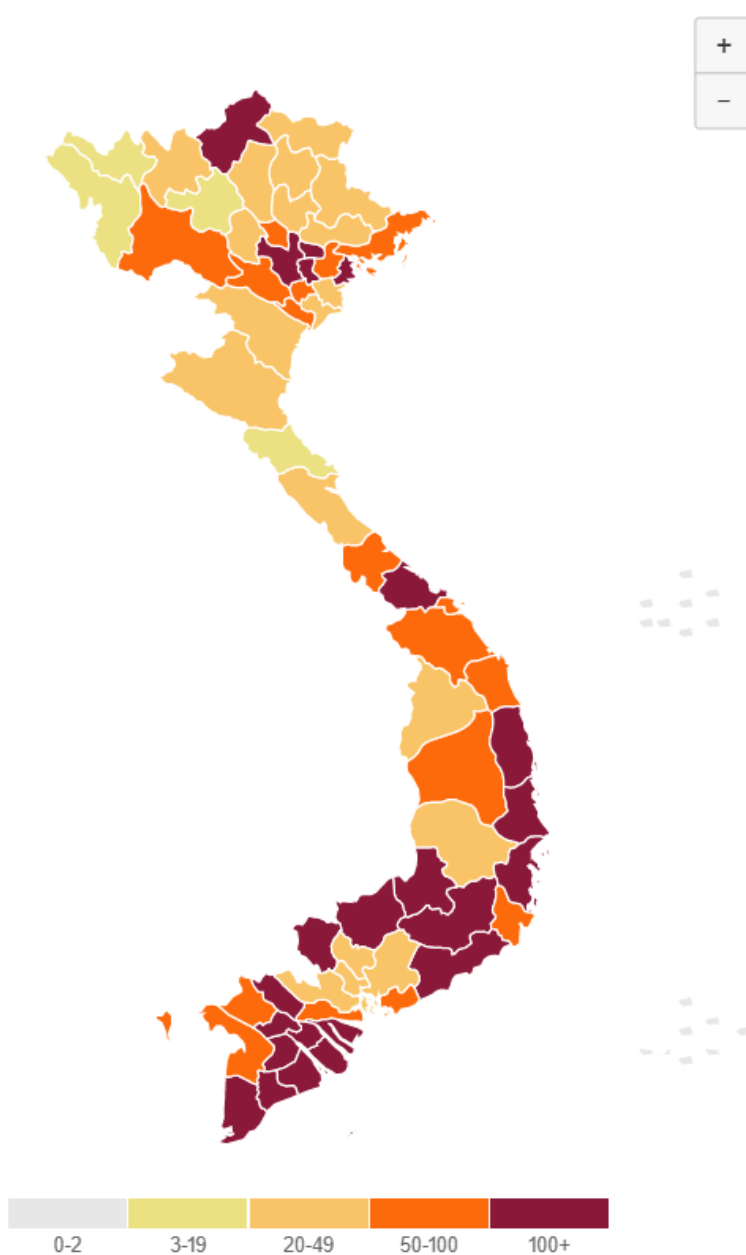
Nhiễm: 1.762.072 (+ 16.948 công bố vào 0 giờ ngày 03/01/2022)

Khỏi: 1.372.696 (+14.420 công bố vào 0 giờ ngày 03/01/2022)

Tử vong: 32.831 (+221 công bố vào 0 giờ ngày 03/01/2022)

Đang điều trị: 356.601 (+2307 công bố vào 0 giờ ngày 03/01/2022)

Bản đồ vùng nhiễm



2.2.2. Số liệu Vaccine Covid 19 tại Việt Nam

Số liệu được lấy vào lúc 3 giờ sáng ngày 03/01/2022 theo VNEXPRESS

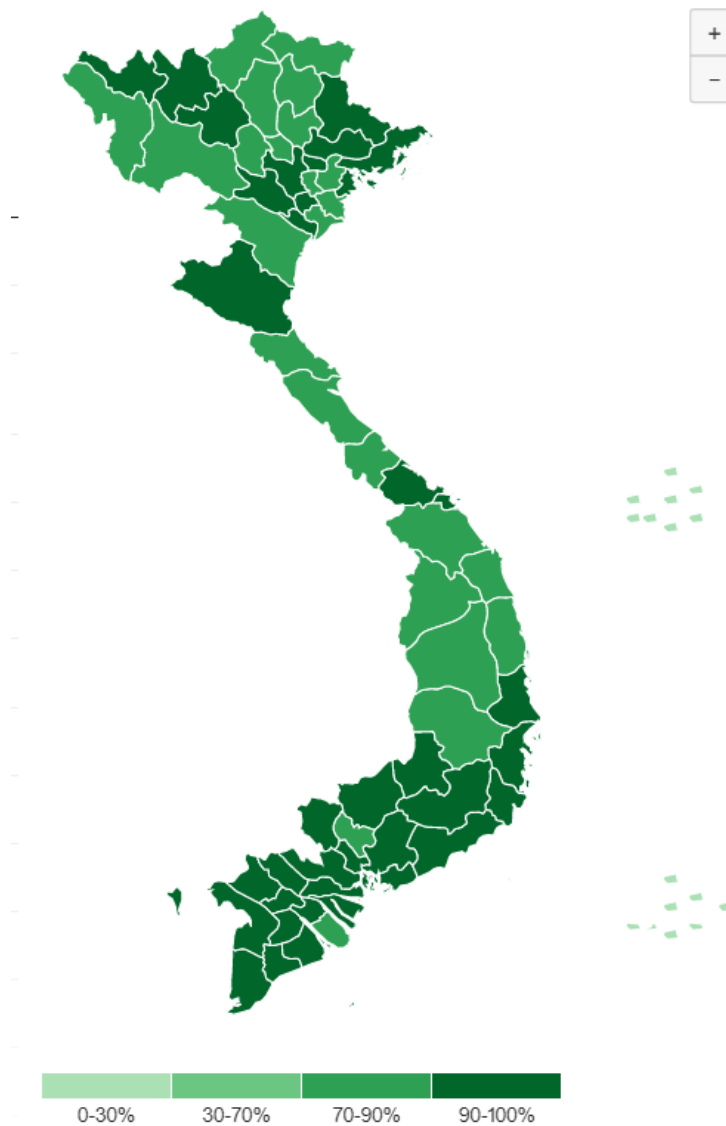
Tổng số người đã tiêm: 83.8 triệu (86.8% dân số)

Tiêm chưa đủ liều: 14.7 triệu (15.2% dân số)

Tiêm đủ liều: 69.1 triệu (71.6% dân số)

Mũi 3: 6 triệu (6.3% dân số)

Bản đồ vaccine dân số ≥ 18 tuổi



2.2.3. Các đợt dịch ở Việt Nam

Giai đoạn 1 (từ ngày 23/1/2020 đến ngày 24/7/2020)

Số ca nhiễm: 415

Số ca tử vong: 0

Giai đoạn 2 (từ ngày 25/07/2020 đến ngày 27/01/2021)

Số ca nhiễm: 1136

Số ca tử vong: 35

Giai đoạn 3 (từ ngày 28/01/2021 đến ngày 26/04/2021)

Số ca nhiễm: 1301

Số ca tử vong: 0

Giai đoạn 4 (từ ngày 27/04/2021 đến ngày 08/12/2021)

Số ca nhiễm: 1329

Số ca tử vong: 26665

2.2.4. Đánh giá tình hình ở Việt Nam

Sau gần 2 năm thì tình hình dịch bệnh ở Việt Nam qua những số liệu kể trên cho thấy tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, nhưng nhờ sự đoàn kết đấu tranh phòng chống dịch bệnh từ các cấp địa phương đến toàn thể nhân dân, tình hình tại một số địa phương đã phần nào ổn định và tiến vào giai đoạn bình thường mới như tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, không vì thế mà chủ quan, do tình hình dịch bệnh vẫn còn phức tạp như các chủng mới đã xuất hiện như chủng Omicron vẫn còn đang rất nguy hiểm, yêu cầu sự đoàn kết đấu tranh từ các cấp, các cơ quan bộ ngành đến các địa phương và toàn thể nhân dân phải kiên quyết đấu tranh phòng chống dịch bệnh trên mọi phương diện, để từ đó có thể tái thiết đất nước, tiến vào quá trình bình thường mới trong sản xuất cũng như là cải thiện đời sống nhân dân.

2.3. Tinh thần đại đoàn kết chiến thắng đại dịch ở Việt Nam

Trong đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4, cả nước đã hỗ trợ về kinh phí và hiện vật trị giá hàng chục nghìn tỷ đồng, chi viện hàng trăm nghìn cán bộ cho các tỉnh, thành phố có dịch. Càng trong lúc khó khăn, thách thức, tinh thần đại đoàn kết càng được phát huy mạnh mẽ; qua khó khăn, thách thức, khối đại đoàn kết toàn dân và niềm tin của người dân lại càng được củng cố. Có thể thấy được trong cơn đại dịch lần thứ 4 chủng Delta có tốc độ lây nhiễm nhanh đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, do đó tinh thần đoàn kết đấu tranh phòng chống dịch bệnh luôn là điều tất yếu trong giai đoạn khó khăn của cả đất nước.

Với sự nỗ lực, đoàn kết và quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã hết sức cố gắng triển khai nhiều chủ trương, biện pháp với tinh thần trách nhiệm rất cao, rất quyết liệt, chỉ đạo kịp thời cùng với sự hưởng ứng cao của người dân, sự vào cuộc của các cấp, các ngành nên đã từng bước khống chế được dịch bệnh ở tâm dịch là Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính động viên người dân TP Hồ Chí Minh trong những ngày thực hiện giãn cách xã hội

Theo các số liệu mới nhất, chỉ trong một thời gian ngắn vừa qua, cả nước đã huy động, điều động một lực lượng lớn nhân lực của y tế, quân đội, công an với gần 300.000 lượt cán bộ của Trung ương và 34 địa phương hỗ trợ cho TP Hồ Chí Minh, Hà Nội và các địa phương khác chống dịch dịch. Cụ thể hơn, ngành y tế đã huy động gần 20 nghìn cán bộ, lực lượng quân đội huy động hơn 133 nghìn cán bộ, lực lượng công an huy động hơn 126 nghìn cán bộ, chiến sĩ hỗ trợ, tham gia phòng chống dịch tại các địa phương. Lực lượng y tế trung ương và 12 tỉnh, thành phố hỗ trợ Hà Nội xét nghiệm, tiêm chủng, lực lượng quân y hỗ trợ và triển khai 531 trạm y tế lưu động tại TP Hồ Chí Minh... Các lực lượng hỗ trợ đã cùng lực lượng tại chỗ phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch.



Ngành Y tế đã huy động gần 20 nghìn cán bộ chi viện các địa phương phòng chống dịch

Một trong những chỉ đạo quan trọng nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác phòng chống dịch thời gian qua là “không để ai thiếu ăn, thiếu mặc”, giúp người dân yên tâm, tin tưởng “ai ở đâu ở yên đấy”, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp giãn cách xã hội.

Tổng hợp của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội cho thấy, tổng kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo Nghị quyết 68 của Chính phủ, Quyết định 23 của Thủ tướng trên toàn quốc là gần 15,8 nghìn tỷ đồng, hỗ trợ cho trên 19 triệu lượt đối tượng (trong đó gồm 379.610 lượt đơn vị sử dụng lao động, gần 18,68 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác).



Các lực lượng chức năng vận chuyển hàng hóa tới người dân tại TP Hồ Chí Minh trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội

Qua những hoạt động trên có thể thấy được tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ dịch bệnh khó khăn gian khổ nhưng vẫn hỗ trợ giúp đỡ tương thân tương ái, đoàn kết vượt qua thời kỳ khó khăn trong mùa dịch bệnh. Cuộc chiến chống Covid-19 phía trước còn rất nhiều cam go với sự xuất hiện của nhiều ổ dịch mới, với những biến thể có tốc độ lây lan mạnh. Điều đó tiếp tục gây nên những khó khăn rất lớn cho Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, tinh thần đại đoàn kết, sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam sẽ tiếp tục được nhân lên và trở thành động lực to lớn để nhân dân ta vượt qua những khó khăn, thử thách.

Chương 3: Đề xuất giải pháp phát huy tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam

3.1 Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

“Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.”

Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, do nhân dân, vì nhân dân và chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Đại đoàn kết dân tộc là chủ trương chiến lược, có ý nghĩa sống còn, quyết định sự thành bại của cách mạng, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối chiến lược cách mạng của Đảng ta. Là biểu trưng sinh động của tư tưởng đoàn kết thống nhất toàn dân tộc, Mặt trận Tổ quốc cần động viên, phát huy tốt hơn nữa vai trò đoàn kết các giai tầng, nêu cao vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong các giới đồng bào, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Tăng cường phát huy dân chủ, tinh thần thân ái, trao đổi, bàn bạc, bảo đảm sự bình đẳng, tôn trọng, thông cảm lẫn nhau; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần, giai cấp; chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc để Mặt trận các cấp thực sự là trung tâm đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng xã hội, đóng góp trí tuệ, công sức cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời kỳ dịch bệnh, tinh thần ấy càng phải được nâng cao hơn nữa trong công tác phòng chống dịch bệnh. Có như thế, tình hình đất nước mới có thể có tiến triển theo chiều hướng tích cực, ngày càng mở cửa trở lại tiến vào thời kỳ bình thường mới của đất nước. Mà muốn làm được điều đó phải phát huy sức mạnh toàn dân thông qua tinh thần đoàn kết đấu tranh chống dịch bệnh của nhân dân.

3.2 Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra

Xây dựng cơ chế, chính sách và các hình thức tổ chức để nhân dân được phát huy quyền làm chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phát triển tài năng, sức sáng tạo, phát triển sản xuất, kinh doanh làm giàu chính đáng, mang lại lợi ích cho mình và cho đất nước. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “gần dân, hiểu dân, học dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân”, gương mẫu, tận tụy với công việc, “nói đi đôi với làm”, thực sự là công bộc của nhân dân. “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài...”

Trong công tác phòng chống dịch bệnh, nếu không có sự đoàn kết của toàn dân thì khả năng chống dịch bệnh sẽ không hiệu quả do việc quản lý, kiểm soát dịch bệnh sẽ vô cùng khó khăn nếu không có sự đoàn kết hợp tác của nhân dân. Chính vì vậy cần phải nâng cao tinh thần đoàn kết của nhân dân trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh khó khăn. Có như thế mới có thể nhanh chóng đẩy lùi dịch bệnh.

3.3 Thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi và vùng đồng bào có đạo

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện những chính sách đã có và nghiên cứu ban hành những chính sách mới để đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng dân tộc, vùng đồng bào tôn giáo và thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, công tác tôn giáo trong tình hình mới. Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ hoạt động chuyên trách ở các cấp. Đồng thời, tăng cường công tác dân vận của chính quyền các cấp. Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc, chức sắc tôn giáo trong việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn. Cùng với đó, tiếp tục tổ chức tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế”, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, lan tỏa, sát hợp với thực tế. Qua đó, tăng cường đoàn kết các dân tộc và sự

đồng thuận giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo với những người không tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người có các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau; đồng thời, tích cực đấu tranh chống những biểu hiện kỳ thị, chia rẽ dân tộc và những hành vi tà đạo, mê tín, dị đoan, lợi dụng dân tộc, tôn giáo làm phương hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại,...; “kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; phát huy ý chí tự cường dân tộc, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc để tập hợp các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh to lớn vững chắc trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đặc biệt trong thời kỳ dịch bệnh càng phải hỗ trợ người dân những vùng kinh tế đặc biệt. Có như vậy, mới có thể giữ gìn được trật tự an ninh khu vực, củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước từ đó phát huy được tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ dịch bệnh còn khó khăn gian khổ. Có như vậy mới có thể hoàn thành công cuộc xóa đại dịch Covid 19 khỏi Tổ quốc Việt Nam.

PHẦN KẾT LUẬN

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc, Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng triệt để vào con đường xây dựng đất nước theo chế độ xã hội chủ nghĩa bình đẳng – văn minh – phát triển. Đảng và Nhà nước hiểu rất rõ tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc trong quốc gia, có tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế - chính trị - văn hóa – xã hội của đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán thực hiện chính sách bình đẳng dân tộc, các tộc người ở Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thậm chí chúng ta có nhiều chính sách ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh những mặt tích cực đang được nâng cao trong quá trình đất nước tiến lên công nghiệp hóa – hiện đại hóa, chúng ta không được chủ quan mà lơ là cảnh giác, phòng thủ để đập tan những phần tử phản quốc. Vì vậy, chúng ta cần hiểu đúng đắn, sâu sắc, đầy đủ tư tưởng của V.I.Lênin để đấu tranh chống lại âm mưu lợi dụng, cái gọi là quyền dân tộc tự quyết của các thế lực thù địch để chống phá Việt Nam.

Hiện nay, đất nước ta đang phải chống chọi, đẩy lùi cơn sóng dịch bệnh Covid-19. Dân tộc đa số hay dân tộc thiểu số đều chung tay, đoàn kết trên dưới một lòng phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ nhu yếu phẩm cần thiết đến các vùng trung tâm của dịch bệnh như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, các tỉnh Đông và Tây Nam Bộ. Hình ảnh cậu bé người dân tộc Pa Kô ở Quảng Trị cùng người thân góp vào quỹ hỗ trợ miền Nam chống dịch gây xôn xao mạng xã hội bởi tinh thần tương thân, tương ái của đồng bào ta. Ngoài ra, còn rất nhiều câu chuyện ấm lòng giữa tâm bão đại dịch làm xích lại tình đoàn kết, thương yêu của dân tộc Việt Nam.

Bởi thế, ông cha ta vẫn thường dạy con cháu thế hệ đời sau rằng: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Dù mai sau này Việt Nam sẽ cùng sánh vai với các cường quốc năm châu thì 54 dân tộc anh em vẫn một lòng đoàn kết cùng đắp xây, phát triển quê hương Việt Nam vững bền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019, Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội
2. Không có tên tác giả, 30/06/2020, Dân tộc thiểu số ở Việt Nam, OpenDevelopmentVietnam
Đọc từ: <https://vietnam.opendevlopmentmekong.net/vi/topics/ethnic-minorities-and-indigenous-people/>
3. Nhóm phóng viên VNEXPRESS, 03/01/2022, Số liệu Covid-19 tại Việt Nam, VNEXPRESS.vn
Đọc từ: <https://vnexpress.net/covid-19/covid-19-viet-nam>
4. Nhóm phóng viên VNEXPRESS, 03/01/2022, Số liệu Vaccine Covid-19 tại Việt Nam, VNEXPRESS.vn
Đọc từ: <https://vnexpress.net/covid-19/vaccine>
5. Nhóm phóng viên báo Laodong, 09/12/2021, 2 năm dịch COVID-19 hoành hành, nhìn lại 4 lần sóng tại Việt Nam, laodong.vn
Đọc từ: <https://laodong.vn/infographic/2-nam-dich-covid-19-hoanh-hanh-nhin-lai-4-lan-song-tai-viet-nam-981958.ldo>
6. Kênh thông tin Chính Phủ, 08/10/2021, Đại đoàn kết để chiến thắng đại dịch, moh.gov.vn
Đọc từ: https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/-ai-oan-ket-e-chien-thang-ai-dich